

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 /9/2019

*“ V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Lạng.

- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987; có mặt.

Địa chỉ: X.3, thôn Nh, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Phạm Đông Đ, sinh năm 1988; vắng mặt không có lý do.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: X. 3, thôn H, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Sin trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đông Đ trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 26/8/2009. Sau ngày kết hôn, trong quá trình chung sống anh Đ chơi cờ bạc nợ nần nên bỏ nhà đi, sau đó anh Đ quay về vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì anh Phạm Đông Đ đã bỏ nhà đi biệt tích để lại 2 con cho chị nuôi mà không báo cho chị biết, chị đã đi tìm kiếm nhiều nơi mà vẫn không liên lạc được với anh Đ, hiện nay chị cũng không biết anh Đ làm gì ở đâu, còn sống hay đã chết.

Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phạm Đông Đ mất tích và ngày 12/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh đã ra quyết định số 26/2018/QĐDS- ST tuyên bố anh Phạm Đông Đ mất tích, đến nay quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh Đ nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đông Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa tên là Phạm Đông Hữu Đ1, sinh ngày 26/02/2010 và Phạm Nguyễn Mỹ V, sinh ngày 09/11/2015 hiện nay do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh Phạm Đông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn: Anh Phạm Đông Đ vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Phạm Đông Đ.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao hai cháu là Phạm Đông Hữu Đ1, sinh ngày 26/02/2010 và Phạm Nguyễn Mỹ V, sinh ngày 09/11/2015 hiện nay do chị S đang nuôi dưỡng cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phạm Đông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện về việc ly hôn anh Phạm Đông Đ có hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng tại: X. 3, thôn H, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Đông Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Đông Đ kết hôn tại UBND xã H vào ngày 26/8/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị S và anh Đ sống hạnh phúc đến tháng 6/2015 thì anh Đ đã tự ý bỏ đi và để lại hai đứa con cho chị S nuôi, chị S đã đi tìm anh Đ nhiều nơi nhưng vẫn không tìm được cũng như không có tin tức gì của anh Đ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2015 đến nay.

Do anh Đ đi biệt tích đã lâu nên chị S đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích, ngày 12/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh đã ban hành Quyết định số 26/2018/QĐDS- ST về việc tuyên bố anh Phạm Đông Đ mất tích và Quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy: Mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Đông Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội Đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Phạm Đông Đ là phù hợp theo qui định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Đông Đ có 2 con chung là Phạm Đông Hữu Đ1, sinh ngày 26/02/2010 và Phạm Nguyễn Mỹ V, sinh ngày 09/11/2015 hiện nay do chị S đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 2 con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu Phạm Đông Hữu Đ1 có nguyện vọng ở với mẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Đông Hữu Đ1 cho chị Nguyễn Thị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Phạm Nguyễn Mỹ V hiện nay đang sống ổn định với chị S, chị S được hội liên hiệp phụ nữ xác nhận có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển của cháu V, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Nguyễn Mỹ V cho chị Nguyễn Thị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S trình bày không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[3] Từ những nhận định xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S ly hôn anh Phạm Đông Đ.

2. Về con chung: Giao hai cháu là Phạm Đông Hữu Đ1, sinh ngày 26/02/2010 và Phạm Nguyễn Mỹ V, sinh ngày 09/11/2015 hiện nay do chị Nguyễn Thị S đang nuôi dưỡng cho chị Nguyễn Thị S tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phạm Đông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0003078 ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tuyết Nga